

## KINH TÔN THẮNG BỒ TÁT THỪA HỎI NHẤT THIẾT CHƯ PHÁP NHẬP VÔ LƯỢNG MÔN ĐÀ LA NI

Hán dịch: Bắc Tề\_ Cư Sĩ VẠN THIÊN Ý

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự trong vườn **Kỳ Thọ Cấp Cô Độc** (Jetavana'nāthapiṇḍadasyārāma) tại nước **Xá-Vệ** (Śrāvastya) cùng với **Đại Tỳ Kheo** (Mahatā-bhikṣu) gồm 1250 người. Bồ Tát Ma Ha Tát gồm một vạn hai ngàn người, đều là **Nhất Sinh Bồ Xứ** (Eka-jāti-pratibaddha) từ Thế Giới khác đi đến tập hội, được Đà La Ni, đủ Vô Tận Biện, thành tựu Niệm Tuệ, đầy đủ Tàm Quý, nơi các Phật Pháp không có chướng ngại, làm người bạn chẳng thỉnh mời của các chúng sinh, gần gũi giáo hóa thành tựu **Thiện Pháp** (Kusāla-dharma). Ở các nước Phật đi đến không có trở ngại, tùy theo Tâm chúng sinh dùng mọi Thiện Pháp mà giáo hóa, lia tất cả cảnh giới của **Ma Nghiệp** (Māra-karma), diệt trừ tất cả phiền não, oán tặc; khéo hay vào khắp tất cả Pháp Giới, khéo hay cúng dường tất cả chư Phật, khéo hay an trụ tất cả **Thiền Giải Thoát Tam Muội**, lại hay tùy ý tự tại ra vào

Các vị ấy tên là: **Cam Lộ Cổ Bồ Tát Ma Ha Tát**, **Cam Lộ Xưng Bồ Tát Ma Ha Tát**, **Cam Lộ Quang Bồ Tát Ma Ha Tát**, **Cam Lộ Danh Bồ Tát Ma Ha Tát**, **Cam Lộ Hưởng Bồ Tát Ma Ha Tát**, **Sa La Thọ Vương Bồ Tát Ma Ha Tát**, **Nhất Thiết Diệu Âm Bồ Tát Ma Ha Tát**, **Nhất Thiết Trí Tướng Bồ Tát Ma Ha Tát**, **Xưng Tướng Bồ Tát Ma Ha Tát**, **Cam Lộ Nhập Bồ Tát Ma Ha Tát**, **Phổ Tuệ Bồ Tát Ma Ha Tát**, **Phổ Tăng Thượng Bồ Tát Ma Ha Tát**, **Phổ Quang Bồ Tát Ma Ha Tát**, **Phổ Xưng Bồ Tát Ma Ha Tát**, **Phổ Tướng Bồ Tát Ma Ha Tát**, **Phổ Vương Bồ Tát Ma Ha Tát**, **Phổ Đức Tướng Tự Tại Vương Bồ Tát Ma Ha Tát**, **Vi Diệu Thanh Bồ Tát Ma Ha Tát**, **Thắng Tướng Bồ Tát Ma Ha Tát**, **Vô Năng Thắng Bồ Tát Ma Ha Tát**, **Phổ Nhân Bồ Tát Ma Ha Tát**, **Phổ Kiến Đức Bồ Tát Ma Ha Tát**, **Hiện Vô Quá Ác Bồ Tát Ma Ha Tát**, **Ly Quá Bồ Tát Ma Ha Tát**, **Vô Quá Ác Bồ Tát Ma Ha Tát**, **Nhất Thiết Chúng Sinh Bất Thỉnh Chi Hữu Bồ Tát Ma Ha Tát**, **Bất Xả Nhất Thiết Chúng Sinh Bồ Tát Ma Ha Tát**, **Thường Lạc Tập Nhất Thiết Công Đức Bồ Tát Ma Ha Tát**, **Thiện Thượng Thừa Bồ Tát Ma Ha Tát**, **Đệ Nhất Công Đức Danh Xưng Bồ Tát Ma Ha Tát**... Nhóm Thượng Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát như vậy gồm một vạn hai ngàn người

8 vạn Thiên tử của nhóm **Diệm Ma Thiên Tử** đều đến dự. 80 ức **Đâu Suất Đà Thiên Tử**, 9200 na do tha **Hóa Lạc Thiên Tử**, 15000 na do tha **Tha Hóa Tự Tại Thiên Tử**, vô lượng chư Thiên từ **Tha Hóa Tự Tại Thiên** cho đến **cõi Sắc** (Rūpa-dhātu) đều đến tập hội

Khi ấy, cách đây 92 Phật Thế Giới vi trần số Phật Sát về phương Đông có Thế Giới tên là **Vô Thắng**, trong ấy có Đức Phật tên là **Thiện Thắng Lực Như Lai**, cõi ấy có Bồ Tát Ma Ha Tát tên là **Tôn Thắng** cùng với Đại Chúng Bồ Tát trước sau vây quanh, ở khoảng một niệm, ẩn mất nơi Thế Giới ấy rồi đột nhiên hiện ở Thế Giới **Sa Bà** này, trụ trong hư không

Mỗi một vị Bồ Tát kia phóng mây Lưu Ly che trùm khắp 3 ngàn Đại Thiên Thế Giới, tuôn mưa hoa **Diêm Phù Đà Kim**

Mỗi một vị Bồ Tát đều tuôn mưa số vật cúng... nhiều như số bụi nhỏ của một Thế Giới Phật

Mỗi một vị Bồ Tát đều tuôn mưa vô lượng hoa tạp đã sinh ở tất cả nơi trong nước, trên bờ... nhiều như số bụi nhỏ của một Thế Giới Phật

Mỗi một vị Bồ Tát đều tuôn mưa hương tạp vi diệu... nhiều như số bụi nhỏ của một Thế Giới Phật

Mỗi một vị Bồ Tát đều tuôn mưa hương tạp từ mây Chiên Đàn, Trầm Thủy, Hắc Kiên Trầm Thủy... nhiều như số bụi nhỏ của một Thế Giới Phật

Mỗi một vị Bồ Tát đều tuôn mưa vòng hoa 7 bầu tạp... nhiều như số bụi nhỏ của một Thế Giới Phật

Mỗi một vị Bồ Tát đều tuôn mưa Chiên Đàn Hương... nhiều như số bụi nhỏ của một Thế Giới Phật

Mỗi một vị Bồ Tát đều tuôn mưa mọi loại áo thượng diệu của người Trời... nhiều như số bụi nhỏ của một Thế Giới Phật

Mỗi một vị Bồ Tát đều tuôn mưa mọi loại phướng phan báu tạp... nhiều như số bụi nhỏ của một Thế Giới Phật

Mỗi một vị Bồ Tát đều phát ra số **Kệ Tán** đều chưa từng có, khen ngợi Đức Như Lai ... nhiều như số bụi nhỏ của một Thế Giới Phật,

\_Lúc đó, Thế Giới **Sa Bà** này: chúng sinh bị khổ não trong hết thủy Địa Ngục đều được an vui, tất cả chúng sinh đều hướng **Tâm Từ** (Maitra-citta) với nhau, tất cả Quỷ đói thấy đều no đủ, tất cả chúng sinh lia **tham sân si**, chẳng lạnh chẳng nóng, không có Tương ham muốn, chẳng đói chẳng khát, ngày giờ trong lặng an hòa không có bụi mù. Thời các chúng sinh đối với: hình sắc, âm thanh, vị nếm, cảm xúc tiếp chạm... không có gì thẳng thích ý phóng dật, chư Thiên đều được tịch tĩnh

\_Bấy giờ, **Tôn Thắng Bồ Tát** liền đi lên cõi Trời **A Ca Nị Tra** (Akaniṣṭha: Sắc Cứu Cánh Thiên) trụ ở trong hư không rồi tuôn mưa các vật cúng, cúng dường Đức Như Lai. Tuôn mưa tất cả vòng hoa, hương tạp, hương xoa bôi, hương bột, áo, lọng, phướng, phan, mọi loại vật dụng bằng mọi thứ báu màu nhiệm trang nghiêm. Tuôn mưa ở trên tất cả cung Trời, cung Rồng, tất cả cung của Dạ Xoa, Càn Thất Bà, a Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già với cung của 4 Thiên Vương, cho đến 3 ngàn Đại Thiên Thế Giới thấy đều tràn đầy khắp

Khi ấy, **Tôn Thắng Bồ Tát** từ cõi trên hạ xuống dưới, đi đến trước mặt Đức Thế Tôn. Đến xong, đỉnh lỵ bàn chân của Đức Thế Tôn, nhiễu quanh vô lượng vòng, dùng vòng châu ngọc Lưu Ly Kim Cương thanh tịnh của cõi Trời che trùm bên trên Đức Như Lai, rồi ngồi ở một bên

Lúc đó, **Tôn Thắng** thấy Đức Phật Thế Tôn nhập vào Pháp **Nhất Chân Đế**. Khi nhập vào Pháp này thời hay nhập vào tất cả Pháp Môn mà chư Phật 3 đời đã nói, hay biết **Vô Lượng Tương Ứng Biện, Giải Thoát Biện, Vô Ngại Biện, Vô Trước Biện, Vô Tận Biện, Nhất Thiết Xứ Biện, Phổ Biến Biện, Nhất Thiết Pháp Như Thật Phương Tiện Sở Thuyết Biện, Không Vô Tướng Vô Nguyên Giải Thoát Môn Biện, Nhất Thiết Chư Thiên Giải Thoát Tam Muội Như Thật Phương Tiện Phân Biệt Niệm Xứ Minh Liễu Thuyết Biện, Chính Căn Khởi Diệt Thuyết Biện, Tha 72n Túc Vãng Lai Thuyết Biện, Căn Trí Lực Biện, Lực Vô Thắng Biện, Bồ Đề Giác Như Thật Biện, Phân Biệt Pháp Giới Biện, Kiến Như Thật Biện, Huyền Hóa Phao Diệm Thủy Trung Nguyệt Hồng Thanh Hương Nhất Thiết Pháp Như Thật Biện, Vô Sinh Vô Diệt Như Thật Biện, Vi Tế Biện, Chủng Chủng Biện, Mỹ Diệu Biện, Tri Chúng Sinh Tâm Thiện Bất Thiện Như Thật Biện, Nhất Thiết Chúng Trung Dĩ Nhất Âm Biện, Nhất Thiết Pháp Biện** của chư Phật

\_Bấy giờ, **Tôn Thắng** thấy việc như vậy, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh sửa quần áo, quỳ gối phải sát đất, chấp tay hướng về Đức Phật rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nguyên ban cho chút **Không Nhân**, nghe con thưa hỏi với Đấng Như Lai Chính Giác”

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Tôn Thắng Bồ Tát: “Ta thường đối với chúng sinh, ban cho nơi Không Nhân, tùy theo điều mà ông đã hỏi. Như Lai Chính Giác sẽ chặt đứt sự nghi ngờ của ông, giúp cho hợp với Ý của ông”

\_Lúc đó, Tôn Thắng Bồ Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Có Đà La Ni tên là **Nhất Thiết Vô Lượng Như Thật Sở Thuyết Pháp Môn**. Nếu có Bồ Tát được **Đà La Ni Tương Ứng Pháp Môn** này thì Bồ Tát kia hay được **Vô Đoạn Biện, Vô Ngu Biện, Nhất Thiết Pháp Tác Vô Tác Biện, Tri Đà La Ni Vô Ngại Biện, Vi Tế Biện...** hay trì giữ điều mà tất cả chư Phật đã nói, hay biết vô lượng điều đã nói. Lại hay nhập vào **Đà La Ni Tụ Trí**, hay nhập vào **Giới Trí Căn Trí**, nhập vào **Chân Đế Trí**, nhập vào **Nhất Thiết Chúng Sinh Trí**, nhập vào **Phi Chúng Sinh Trí**, nhập vào **Hữu Trí**, nhập vào **Phi Không Trí**, nhập vào **Trước Trí**, nhập vào **Vô Trước Trí**, nhập vào **Không Trí**, nhập vào **Phi Không Trí**, nhập vào **Hữu Tướng Trí**, nhập vào **Vô Tướng Trí**, nhập vào **Hữu Nguyên Trí**, nhập vào **Vô Nguyên Trí**, nhập vào **Hữu Y Trí**, nhập vào **Vô Y Trí**, nhập vào **Nhất Thiết Xứ Đắc Vô Ngại Biện Trí**. Nguyên xin Đức Thế Tôn thương xót tất cả mà nói **Đà La Ni Môn** này”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen Tôn Thắng rằng: “Lành thay! Lành thay Tôn Thắng! Ông hay đem việc này hỏi Như Lai Chính Giác. Nay Tôn Thắng! Nay ông hãy nghe cho kỹ! Hãy khéo nghĩ nhớ! Ta sẽ vì ông nói”

Khi ấy, Tôn Thắng vâng nhận sự dạy bảo, lắng nghe

\_Đức Phật bảo: “Này Tôn Thắng! Thế nào là **Kinh** “**Tất cả các Pháp nhập vào vô lượng Môn Đà La Ni**”?

Lúc đó, Đức Thế Tôn liền nói là:

**“Tả phục chỉ đàm, a nan đa gia thí, a nan đa gia xá mục khư, ba lợi bá lê**

**A nan đa cừ noa. a nan đa cừ noa mục khư, ba lợi bá lê**

**A ma ngâm, a ma la mục khư, ba lợi bá lê**

**Phiến mẫn, phiến đa mục khư, ba lợi bá lê**

**Tu na di, tu na gia mục khư, ba lợi bá lê**

**Tu gia xá, tu gia thí mục khư, ba lợi bá lê**

**Đề mẫn sư na di, đề mẫn sa na tha mục khư, ba lợi bá lê**

**Tu mục xí, tu mục khư mục khư, ba lợi bá lê**

**Xà ngâm xà la mục khư ba lợi bá lê**

**Phiến mẫn, phiến mẫn mục khư, ba lợi bá lê**

**Phì na lợi, phì na xà mục khư, ba lợi bá lê**

**Tu đàn mẫn, tu đàn đa mục khư, ba lợi bá lê**

**Dụ ni thí, dụ ni xa mục khư, ba lợi bá lê**

**Ca ma ngâm, ca ma la mục khư, ba lợi bá lê**

**Tu na di, tu na xà mục khư, ba lợi bá lê**

**A kiệt liệt, a kiệt đa mục khư, ba lợi bá lê**

**A nang la di, a nang la xà mục khư, ba lợi bá lê**

**Ni la xà phì kiệt mẫn, ni la xà phì kiệt đa mục khư, ba lợi bá lê**

**Tăng đô sa kiệt mẫn, tăng đô sa kiệt đa mục khư, ba lợi bá lê**

Tu kiệt liệt, tu kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
A ma ngâm, a ma la mục khur, ba lợi bá lê  
Phì kiệt mẫn, phì kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
A năng già nính, a năng già nang mục khur, ba lợi bá lê  
Phì thấp ba tì, phì thấp ba tì mục khur, ba lợi bá lê  
A nan đa kiệt mẫn, a nan đa kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
A ma bà xà na phì kiệt mẫn, a ma bà xà na phì kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
A ma la già mẫn, a ma la già đa mục khur, ba lợi bá lê  
Dur di ngâm, dur di ngâm mục khur, ba lợi bá lê  
Ca cừ mẫn, ca cừ mẫn mục khur, ba lợi bá lê  
A xá si tam bát nính, a xá si tam bát nang mục khur, ba lợi bá lê  
Cừu lưu ma di, cừu lưu ma xà mục khur, ba lợi bá lê  
A phì la phì kiệt mẫn, a phì la phì kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
A xa địa tam bát nính, a xa địa tam bát na mục khur, ba lợi bá lê  
A ma la phì kiệt mẫn, a ma la phì kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
La cừu ni cừu mẫn, la cừu ni cừu đa mục khur, ba lợi bá lê  
A nan đa địa thí, a nan đa địa xa mục khur, ba lợi bá lê  
A nan đa đậu khur phì kiệt mẫn, a nan đa đậu khur phì kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
A ma la sa mậu đà già mẫn, a ma la sa mậu đà già mẫn mục khur, ba lợi bá lê  
Tu la tư, tu la sa mục khur, ba lợi bá lê  
A nan đa xà thí, a nan đa xà xa mục khur, ba lợi bá lê  
Tu ma chì la đa nính, tu ma chì la đa nang mục khur, ba lợi bá lê  
A sa khur lợi đế, a sa khur lợi đa mục khur, ba lợi bá lê  
A xiêm ma tì mẫn, a xiêm ma tì đa mục khur, ba lợi bá lê  
A ca la ma noa cứu xá lê, a ca la noa cứu xá la mục khur, ba lợi bá lê  
A tam bà la mẫn, a tam bà la mẫn đa mục khur, ba lợi bá lê  
A mậu ngâm, a mậu la mục khur, ba lợi bá lê  
Tu xà di, tu xà xà mục khur, ba lợi bá lê  
A ba la di luật tri, a ba la di luật tri mục khur, ba lợi bá lê  
A phù tư, a phù sa mục khur, ba lợi bá lê  
Tu phì chất mẫn, tu phì chất đa mục khur, ba lợi bá lê  
Sa mục xí, sa mục xí mục khur, ba lợi bá lê  
A cật khur luật mẫn, a cật khur luật đa mục khur, ba lợi bá lê  
A bà di luật chì, a bà di luật đa mục khur, ba lợi bá lê  
A nang di, a nang xà mục khur, ba lợi bá lê  
A già ma chì ky, a già ma chì ky mục khur, ba lợi bá lê  
A mục xí, a mục xí mục khur, ba lợi bá lê  
Kì xà hòa chì, kì xà hòa chì mục khur, ba lợi bá lê  
Na xà hòa chì, na xà hòa đa mục khur, ba lợi bá lê  
A ma la hòa chì, a ma la hòa đa chì mục khur, ba lợi bá lê  
Sa bà kiệt đa ma chì, sa bà kiệt đa ma đa mục khur, ba lợi bá lê  
A già ma đa mạt chì, a già ma đa mạt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Đàm ma mạt chì, đàm ma mạt đa mục khur, ba lợi bá lê  
A khởi ngâm, a khởi la mục khur, ba lợi bá lê  
A bà xà ma chì, a bà xà ma đa mục khur, ba lợi bá lê  
Đàm ma tha đầu ma chì, đàm ma tha đầu mạt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Đa tha già đa ma chì, đa tha già đa ma đa mục khur, ba lợi bá lê

Phì cừu tra ma chì, phì cừu tra ma đa mục khur, ba lợi bá lê  
A sa bà a sa bà ma chì, a sa bà, a sa bà ma đa mục khur đa, ba lợi bá lê  
Đề bà ma chì, đề bà ma đa mục khur, ba lợi bá lê  
Na già mặt chì, na già mặt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Dạ xoa mặt chì, dạ xoa mặt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Kiền đập bà mặt chì, kiền đập bà mặt đa mục khur, ba lợi bá lê  
A tu la mặt chì, a tu la mặt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Già lưu trà mặt chì, già lưu trà mặt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Khẩn na la mặt chì, khẩn na la mặt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Ma hầu la già mặt chì, ma hầu la già mặt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Ma nậu sa mặt chì, ma nậu sa mặt đa mục khur, ba lợi bá lê  
A ma nậu sa mặt chì, a ma nậu sa mặt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Chiến đà la ma chì, chiến đà la ma đa mục khur, ba lợi bá lê  
Tu lợi xà ma chì, tu lợi xà ma đa mục khur, ba lợi bá lê  
Thù thất luật sa ma chì, thù thất luật sa ma đa mục khur, ba lợi bá lê  
Già già na nang ma chì, già già na nang ma đa mục khur, ba lợi bá lê  
A tăng già ma chì, a tăng già ma đa mục khur, ba lợi bá lê  
La cừu ma chì, la cừu ma đa mục khur, ba lợi bá lê  
Tăng xá xà ma chì, tăng xá xà ma đa mục khur, ba lợi bá lê  
Na xà nang ma chì, na xà nang ma đa mục khur, ba lợi bá lê  
Tu xà xa ma chì, tu xà xa ma đa mục khur, ba lợi bá lê  
La đa nang phạt chì, la đa nang phạt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Du già tì già di, du già tì già ma mục khur, ba lợi bá lê  
Tát đoả tam ma di, tát đoả tam ma xà mục khur, ba lợi bá lê  
A ba kiệt đa ninh a, a ba kiệt đa ninh ha mục khur, ba lợi bá lê  
Xà lợi ni tì kiệt mẫn, xà lợi ni tì kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Sa bà kiệt mẫn, sa bà kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Tu dục mẫn, tu dục đa mục khur, ba lợi bá lê  
A la xà la ma tì kiệt mẫn, a la xà la ma tì kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
A tăng cừu chi mẫn, a tăng cừu chi đa mục khur, ba lợi bá lê  
A nang sa mẫn, a nang sa đa mục khur, ba lợi bá lê  
Tu cừu ninh, tu cừu noa mục khur, ba lợi bá lê  
Sa khur đa đàm mê, sa khur đa đàm ma mục khur, ba lợi bá lê  
La cừu dạ thí, la cừu dạ xa mục khur, ba lợi bá lê  
A xá tra ma di, a xá tra ma dạ mục khur, ba lợi bá lê  
Đậu già chì tì già mê, đậu già đa tì già ma mục khur, ba lợi bá lê  
Thị xà phạt thị, thị xà phạt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Ni đa dạ thí, ni đa dạ xa mục khur, ba lợi bá lê  
Ca ma la mặt chì, ca ma la mặt đa mục khur, ba lợi bá lê  
A thiên đa tú xí, a thiên đa tú khur mục khur, ba lợi bá lê  
Xà tha bà ma chì, xà tha bà ma đa mục khur, ba lợi bá lê  
Huru già nang ma chì, huru già nang ma đa mục khur, ba lợi bá lê  
Già noa nang tì già thị, già noa nang tì già đa mục khur, ba lợi bá lê  
A ba kiệt đa khởi ngâm, a ba kiệt đa khởi la mục khur, ba lợi bá lê  
Di đậu nhân lợi đề xà, di đậu nhân lợi đề xà mục khur, ba lợi bá lê  
Tăng dục ca thị, tăng dục ca đa mục khur, ba lợi bá lê  
Ca na ca ma di, ca na ca ma xà mục khur, ba lợi bá lê  
Lặc na ma di, lặc na ma xà mục khur, ba lợi bá lê

A ba già đa phì dư hân tư, a ba già đa phì dư hân tư mục khur, ba lợi bá lê  
A nan đa phì phước la phước đề, a nan đa phì phước la phước đề mục khur, ba  
lợi bá lê

Tu mục xí, tu mục khur mục khur, ba lợi bá lê  
Thị xà dạ thí, thị xà dạ xa mục khur, ba lợi bá lê  
Xả lợi ma chì, xả lợi ma đa mục khur, ba lợi bá lê  
Cụ sa hòa thị, cụ sa hòa đa mục khur, ba lợi bá lê  
Phú lưu sa la xà tư phì già ma noa, phú lưu sa la xà sa phì già ma noa mục  
khur, ba lợi bá lê

Ca la kiệt thị, ca la kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Ca la bác già thị, ca la bác già đa mục khur, ba lợi bá lê  
Khur đà già mục xí, khur đà già mục khur mục khur, ba lợi bá lê  
Tăng đầu tra già thị, tăng đầu tra già đa mục khur, ba lợi bá lê  
Cần đà kiệt thị, cần đà kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Tăng ky đa kiệt thị, tăng ky đa kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
A nang hằng xoa noa kiệt thị, a nang hằng xoa noa kiệt đa mục khur, ba lợi bá  
lê

Phì thấp ba tư kiệt thị, phì thấp ba tư kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
A nang ma xà kiệt thị, a nang ma xà kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Xá tiệm kiệt thị, xá tiệm kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Bà nậu già lê, bà nậu già la mục khur, ba lợi bá lê  
La xà nang kiệt thị, la xà nang kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Xa la noa kiệt thị, xa la noa kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Ba la xà noa kiệt thị, ba la xà noa kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
A ma la kiệt thị, a ma la kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Thủ chi kiệt thị, thủ chi kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Tổ mịch kiệt thị, tổ mịch kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Ca lưu sa ba kiệt thị, ca lưu sa ba kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Tăng xa xà ba kiệt chì, tăng xa xà ba kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
La bà noa mục xí, la bà noa mục khur mục khur, ba lợi bá lê  
Đa ba nang mục xí, đa ba nang mục khur mục khur, ba lợi bá lê  
Phì xà xà kiệt thị, phì xà xà kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Đa lưu nê kiệt thị, đa lưu noa kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
La noa kiệt thị, la noa kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Phì chất đa kiệt thị, phì chất đa kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Đa la kiệt thị, đa la kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Mê la nậu kiệt thị, mê la nậu kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
La xà ni kiệt thị, la xà ni kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
La tra kiệt thị, la tra kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Đa tha kiệt thị, đa tha kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
La bà phì kiệt thị, la bà phì kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Xà tha bà a phì ba lợi đa, tăng xá xà phì phạt kì thị, xà tha bà a phì ba lợi đa  
tăng xá xà phì phạt kì đa mục khur, ba lợi bá lê

Tam ma xà kiệt ninh, tam ma xà kiệt nang mục khur, ba lợi bá lê  
A cừu ha ninh, a cừu ha nang mục khur, ba lợi bá lê  
A la bà nỉ, a la bà noa mục khur, ba lợi bá lê  
A ni bi sa ky, a ni bi sa ca mục khur, ba lợi bá lê  
A la bà ca mê, a la bà ca ma mục khur, ba lợi bá lê

Nan đề mục xí, nan đề mục khur, ba lợi bá lê  
A lộ la ca mê, a lộ la ca ma mục khur, ba lợi bá lê  
A ni di tí, a ni di sa mục khur, ba lợi bá lê  
Du ca phì kiệt thị, du ca phì kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Bỉ lê xà tãng xá xà phì kiệt thị, bỉ lê xà tãng xá xà phì kiệt đa mục khur, ba lợi  
bá lê

A nan nang ma nỉ, a nan nang ma na mục khur, ba lợi bá lê  
A nang bà kiệt thị, a nang bà kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Phì phì già kiệt thị, phì phì già kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Ba tha ma tỳ la sa nính, ba tha ma tì la sa noa mục khur, ba lợi bá lê  
Tỳ trà kiệt thị, tỳ trà kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
A đầu lợi di kiệt thị, a đầu lợi di kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Cật đa nhã kiệt thị, cật đa nhã kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Tãng xa xà tam muru đà già đa kiệt thị, tãng xa xà tam muru đà già đa kiệt đa  
mục khur, ba lợi bá lê

A bà xà kiệt thị, a bà xà kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Phì ma chì phì cơ noa kiệt thị, phì ma chì phì cơ noa kiệt đa mục khur, ba lợi  
bá lê

Bà la phì kiệt thị, bà la phì kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Bá bà xà phì mục xí, bá bà xà phì mục khur mục khur, ba lợi bá lê  
Đa lưu phì kiệt thị, đa lưu phì kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
A xa xà kiệt thị tam ba na, a xa xà kiệt đa tam ba na mục khur, ba lợi bá lê  
Đề bà tãng ca ma noa, đề bà tãng ca ma noa mục khur, ba lợi bá lê  
Tha na di tha phì kiệt thị, tha na di tha phì kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
A nang lam tì, a nang lam bà mục khur, ba lợi bá lê  
La đa na át chỉ kiệt thị, la đa na át chỉ kiệt đa mục khur, ba lợi bá lê  
Cồ lê ca đà đầu phì ca mê, cồ lợi ca đà đầu phì ca ma mục khur, ba lợi bá lê  
Phì bắt la kiệt thị, phì bắt la kiệt đa mục khur, xá đa, ba lợi bá lê  
Na xà na mông chì kiệt thị, na xà na mông chì kiệt đa mục khur, xá đa, ba lợi  
bá lê

Sa la hòa la già thị, sa la hòa la già đa mục khur, ba lợi bá lê  
Mục khur, bác già thị, tát trí tát đa, ni la di, phù thị phù đa, ni la di, xà tha, tì  
xà tha hòa, ni la di, a ni la di, ni la xà ba kiệt kì, sa si sa la hòa chì, nhân thâu mặt  
chì, gia xa mặt chì, cừu noa mặt chì, na xà mặt chì, đa la mặt chì, già chì mặt chì,  
Ca khur mặt chì, già ma nang mặt chì, a na phóng cuồng mặt chì, sa la mặt  
chì, diệt trà mặt chì, a tì ba lộ ba mặt chì, xà tha bà mặt chì, na xà na mặt chì, a  
cân già na mặt chì, si la mặt chì, na già mặt chì

Kiệt chì, tu kiệt chì, a ba kiệt chì, a lưu noa kiệt chì, già la kiệt chì, a già la  
kiệt chì, a khiêu dẫn đa kiệt chì, bà la phì già ma na kiệt chì, sái mang kiệt chì, a  
bà xà kiệt chì, thi bà kiệt chì, niết bàn noa kiệt chì, xà tha hòa kiệt chì, a phì ba lê  
đa kiệt chì, kiệt chì, a ba già đa kiệt chì, tu na xà kiệt chì

A phì la phì phạt kì thị, ma đà phì phạt kì thị, mãn na phì phạt kì thị, a đa  
phì phạt kì thị, a na di phì phạt kì thị, già na phì phạt kì thị, ca la phì phạt kì thị,  
a sa la phì phạt kì thị, ma chì kiệt thị, na xà kiệt thị, diệt chì kiệt thị, ma chì kiệt  
thị, diệt chì kiệt thị, đa tha già đa kiệt thị, đa tha bà, a na tì đà nậu kiệt thị, dẫn  
ma đà chì, a xạ tì đà nậu kiệt thị, kiệt chì, tì xạ xà kiệt thị, sa la tì khuyến hòa kì  
la ma gia, tam ma đề mục khur kiệt thị, tát bà đa tha kiệt đa mục khur, na gia, xà

**tha sa nậu bô đầ, đế đọ, tam mạn đầ cừu na nậu phiến sa, đầ tha kiệt đầ, phù di, a nậu bô đầ nậu kiệt thì”**

\*)CATVAR-IDAM ANANTA-YAŚE ANANTA-YAŚA-MUKHA PARIVĀRE  
ANANTA-GUṆA ANANTA-GUṆA-MUKHA PARIVĀRE  
AMALA AMALA-MUKHA PARIVĀRE  
ŚANTE ŚANTA-MUKHA PARIVĀRE  
SUNAYE SUNAYA-MUKHA PARIVĀRE  
SUYAŚE SUŚAYA-MUKHA PARIVĀRE  
HITAR-ĀRṢE-NAYE KITAR-ĀRṢA-NAYA-MUKHA PARIVĀRE  
SU-MUKHE SU-MUKHA-MUKHA PARIVĀRE  
JĀLE JĀLA-MUKHA PARIVĀRE  
ŚAME ŚAMA-MUKHA PARIVĀRE  
VINĀYE VINĀYA-MUKHA PARIVĀRE  
SUDĀNTE SUDĀNTA-MUKHA PARIVĀRE  
YONIŚE YONIŚA-MUKHA PARIVĀRE  
KAMALE KAMALA-MUKHA PARIVĀRE  
SŪNAYE SŪNAYA-MUKHA PARIVĀRE  
AGATE AGATA-MUKHA PARIVĀRE  
ANALAYE ANALĀYA-MUKHA PARIVĀRE  
NILAYE-VIGATE NILAYA-VIGATA –MUKHA PARIVĀRE  
SAMTOṢA-GATI SAMTOṢA-GATA-MUKHA PARIVĀRE  
SUGATE SUGATA-MUKHA PARIVĀRE  
AMALE AMALA-MUKHA PARIVĀRE  
VIGATE VIGATA-MUKHA PARIVĀRE  
ĀNA-GAṆE ĀNA-GAṆA-MUKHA PARIVĀRE  
VIŚVA-VID VIŚVA-VID-MUKHA PARIVĀRE  
ANANTA-GATE ANANTA-GATA-MUKHA PARIVĀRE  
ABHAVA-JANA-VIGATE ABHAVA-JANA-VIGATA-MUKHA PARIVĀRE  
AMALA-GATE AMALA-GATA-MUKHA PARIVĀRE  
YOGYA JOGYA-MUKHA PARIVĀRE  
KṚTE KṚTE-MUKHA PARIVĀRE  
ĀŚAS-SAMPANNE ĀŚAS-SAMPANNA-MUKHA PARIVĀRE  
GURU-MAYE GURU-MAYA-MUKHA PARIVĀRE  
ĀVILA-VIGATE ĀVILA-VIGATA-MUKHA PARIVĀRE  
ĀṢĀDHĪ-SAMPANNE ĀṢĀDHĪ-SAMPANNA-MUKHA PARIVĀRE  
AMALA-VIGATE AMALA-VĪGATA-MUKHA PARIVĀRE  
RĀGINĪ-KṚTE RĀGINĪ-KṚTA-MUKHA PARIVĀRE  
ANANTA-DIŚE ANANTA-DIŚĀ-MUKHA PARIVĀRE  
ANANTA-DUḤKHA-VIGATE ANANTA-DUḤKHA-MUKHA PARIVĀRE  
AMALA-SAMUDGATE ANANTA-SAMUDGATA-MUKHA PARIVĀRE  
SU-RASE SU-RASA-MUKHA PARIVĀRE  
ANANTA-JAŚE ANANTA-JAŚA-MUKHA PARIVĀRE  
SU-MATI-RATNE SA-MATI-RATNA-MUKHA PARIVĀRE  
ĀŚAKA-RĪTI ĀŚAKA-RĪTA-MUKHA PARIVĀRE  
A-DAMBHITVE A-DAMBHITVA-MUKHA PARIVĀRE  
Ā-KRAMAṆA-KUŚALE Ā-KRAMAṆA-KUŚALA-MUKHA PARIVĀRE  
ASAMBHṚTE ASAMBHṚTA-MUKHA PARIVĀRE  
A-MŪLE A-MŪLA-MUKHA PARIVĀRE



SU-JAYE SU-JAYA-MUKHA PARIVĀRE  
APRAMUṢITA APRAMUṢITA-MUKHA PARIVĀRE  
ABHŪTE ABHŪTA-MUKHA PARIVĀRE  
SU-VICITTE SU-VICITTA-MUKHA PARIVĀRE  
SAM-UKTI SAM-UKTI-MUKHA PARIVĀRE  
A-KṚTE A-KṚTA-MUKHA PARIVĀRE  
A-SMRTE A-SMRTA-MUKHA PARIVĀRE  
A-NAYE A-NAYA-UKHA PARIVĀRE  
ĀGAMA-YUKTI ĀGAMA-YUKTI-MUKHA PARIVĀRE  
Ā-MUKHE Ā-MUKHA-MUKHA PARIVĀRE  
TEJA-VATE TEJA-VATA-MUKHA PARIVĀRE  
NAYA-VATE NAYA-VATA-MUKHA PARIVĀRE  
AMALA-VATE AMALA-VATA-MUKHA PARIVĀRE  
SVA-GATA-MATE SVA-GATA-MATA-MUKHA PARIVĀRE  
Ā-GAMITA-MATE Ā-GAMITA-MATA-MUKHA PARIVĀRE  
DHARMA-MATE DHARMA-MATA-MUKHA PARIVĀRE  
A-KHILE A-KHILA-MUKHA PARIVĀRE  
ABHAYA-MATE ABHAYA-MATA-MUKHA PARIVĀRE  
DHARMA-DHĀTU-MATE DHARMA-DHĀTU-MATA-MUKHA  
PARIVĀRE  
TATHĀGATA-MATE TATHĀGATA-MATA-MUKHA PARIVĀRE  
VIGHUṢṬA-MATE VIGHUṢṬA-MATA-MUKHA PARIVĀRE  
Ā-ŚVĀSA-MATE Ā-ŚVĀSA-MATA-MUKHA PARIVĀRE  
DEVA-MATE DEVA-MATA-MUKHA PARIVĀRE  
NĀGA-MATE NĀGA-MATA-MUKHA PARIVĀRE  
YAKṢA-MATE YAKṢA-MATA-MUKHA PARIVĀRE  
GANDHARVA-MATE GANDHARVA-MATA-MUKHA PARIVĀRE  
ASURA-MATE ASURAA-MATA-MUKHA PARIVĀRE  
GARUḌA-MATE GARUḌA-MATA-MUKHA PARIVĀRE  
KIṂNARA-MATE KIṂNARA-MATA-MUKHA PARIVĀRE  
MAHORAGA-MATE MAHORAGA-MATA-MUKHA PARIVĀRE  
MANUṢA-MATE MANUṢA-MATA-MUKHA PARIVĀRE  
AMANUṢA-MATE AMANUṢA-MATA-MUKHA PARIVĀRE  
CANDRA-MATE CANDRA-MATA-MUKHA PARIVĀRE  
SŪRYA-MATE SŪRYA-MATA-MUKHA PARIVĀRE  
JYOTIṢA-MATE JYOTIṢA-MATA-MUKHA PARIVĀRE  
GAGANĀNĀM-MATE GAGANĀNĀM-MATA-MUKHA PARIVĀRE  
ASAṂGHA-MATE ASAṂGHA-MATA-MUKHA PARIVĀRE  
LAGHU-MATE LAGHU-MATA-MUKHA PARIVĀRE  
SAṂŚAYA-MATE SAṂŚAYA-MATA-MUKHA PARIVĀRE  
NAYANA-MATE NAYANA-MATA-MUKHA PARIVĀRE  
SU-YAŚAS-MATE SU-YAŚAS-MATA-MUKHA PARIVĀRE  
RATNA-VATE RATNA-VATA-MUKHA PARIVĀRE  
YOGA-VIGAME YOGA-VIGAMA-MUKHA PARIVĀRE  
SARVA-SAMAYE SATVA-SAMAYA-MUKHA PARIVĀRE  
APAGATA-NIHĀ APAGATA-NIHĀ-MUKHA PARIVĀRE  
JĀLINĪ-VIGATE JĀLINĪ-VIGATA-MUKHA PARIVĀRE  
SVA-GATE SVA-GATA-MUKHA PARIVĀRE

SU-YUKTE SU-YUKTA-MUKHA PARIVĀRE  
 ĀLAYA-RAMA-VIGATE ĀLAYA-RAMA-VIGATA-MUKHA PARIVĀRE  
 A-SAMGHATTE A-SAMGHATTA-MUKHA PARIVĀRE  
 AN-ĀSAKE AN-ĀSAKA-MUKHA PARIVĀRE  
 SU-GUṆE SU-GUṆA-MUKHA PARIVĀRE  
 ŚAKTA-DHARME ŚAKTA-DHARMA-MUKHA PARIVĀRE  
 LAGHU-YAŠE LAGHU-YAŠA-MUKHA PARIVĀRE  
 AŚAṢṬHA-MAYE AŚAṢṬHA-MAYA-MUKHA PARIVĀRE  
 DURGATI-VIGATE DURGATA-VIGATA-MUKHA PARIVĀRE  
 TEJA-VATE TEJA-VATA-MUKHA PARIVĀRE  
 NĪTA-YAŠE NĪTA-YAŠA-MUKHA PARIVĀRE  
 KAMALA-MATE KAMALA-MATA-MUKHA PARIVĀRE  
 ATY-ANTA SUKHE ATY-ANTA-SUKHA-MUKHA PARIVĀRE  
 YATHĀVAT-MATE YATHĀVAT-MATA-MUKHA PARIVĀRE  
 GAGANA-MATE GAGANA-MATA-MUKHA PARIVĀRE  
 YATHĀVAT-MATE YATHĀVAT-MATA-MUKHA PARIVĀRE  
 GĀDHĀNĀM-VIGATE GĀDHĀNĀM-VIGATA-MUKHA PARIVĀRE  
 APA-GATA-KHILE APA-GATA-KHILA-MUKHA PARIVĀRE  
 MEDINI-ĪRE-TEJA MEDINI-ĪRE-TEJA-MUKHA PARIVĀRE  
 SAṂ-YUKTE SAṂ-YUKTA-MUKHA PARIVĀRE  
 KANAKA-MAYE KANAKA-MAYA-MUKHA PARIVĀRE  
 RAṆA-MAYE RAṆA-MAYA-MUKHA PARIVĀRE  
 APAGATA-VIYU-HĀSIN APAGATA-VIYU-HĀSIN-MUKHA PARIVĀRE  
 ANANTA-VIPULA-BODHE ANANTA-VIPULA-BODHA-MUKHA  
 PARIVĀRE  
 SU-MUKHE SU-MUKHA-MUKHA PARIVĀRE  
 TEJA-YAŠE TEJA-YAŠA-MUKHA PARIVĀRE  
 ŚĀRI-MATE ŚĀRI-MATA-MUKHA PARIVĀRE  
 GHOṢA-VATE GHOṢA-VATA-MUKHA PARIVĀRE  
 PURUṢA-RĀJASE-VIKRAMAṆA PURUṢA-RĀJASA-VIKRAMAṆA-  
 MUKHA PARIVĀRE  
 KĀLA-GATE KĀLA-GATA-MUKHA PARIVĀRE  
 KHAḌGA-MUKHE KHAḌGA-MUKHA-MUKHA PARIVĀRE  
 SAṂ-TUṢṬA-GATE SAṂ-TUṢṬA-GATA-MUKHA PARIVĀRE  
 GANDHA-GATE GANDHA-GATA-MUKHA PARIVĀRE  
 SAṂ-KETA-GATE SAṂ-KETA-GATA-MUKHA PARIVĀRE  
 AN-ARHA KṢAṆA-GATE AN-ARHA KṢAṆA-GATA-MUKHA  
 PARIVĀRE  
 VIŚVA-VIGATE VIŚVA-VIGATA-MUKHA PARIVĀRE  
 AN-ĀMAYA GATE AN-ĀMAYA-GATA-MUKHA PARIVĀRE  
 ŚATIN-GATE ŚATIN-GATA-MUKHA PARIVĀRE  
 SĀNUCARE SĀNUCARA-MUKHA PARIVĀRE  
 RAJANA-GATE RAJANA-GATA-MUKHA PARIVĀRE  
 ŚARAṆA-GATE ŚARAṆA-GATA-MUKHA PARIVĀRE  
 PRA-JĀNA-GATE PRA-JANA-GATA-MUKHA PARIVĀRE  
 AMALA-GATE AMALA-GATA-MUKHA PARIVĀRE  
 ŚUCI-GATE ŚUCI-GATA-MUKHA PARIVĀRE  
 SU-MNA-GATE SU-MNA-GATA-MUKHA PARIVĀRE

KALUṢĀPA-GATE KALUṢĀPA-GATA-MUKHA PARIVĀRE  
SAM\_ŚAYĀPA-GATE SAM\_ŚAYĀPA-GATA-MUKHA PARIVĀRE  
LAVAṆA-MUKHE LAVAṆA-MUKHA-MUKHA PARIVĀRE  
DHĀVANA-MUKHE DHĀVANA-MUKHA-MUKHA PARIVĀRE  
VIJAYA-GATE VIJAYA-GATA-MUKHA PARIVĀRE  
DĀRUṆE-GATE DĀRUṆA-GATA-MUKHA PARIVĀRE  
RAṆA-GATE RAṆA-GATA-MUKHA PARIVĀRE  
VI-CITTA-GATE VI-CITTA-GATA-MUKHA PARIVĀRE  
TĀRA-GATE TĀRA-GATA-MUKHA PARIVĀRE  
MELANĀNU-GATE MRLANĀNU-GATA-MUKHA PARIVĀRE  
RAJAṆĪ-GATE RAJAṆĪ-GATA-MUKHA PARIVĀRE  
RAṬ-GATE RAṬ-GATA-MUKHA PARIVĀRE  
TATHĀ-GATE TATHĀ-GATA-MUKHA PARIVĀRE  
LAVA-VIGATE LAVA-VIGATA-MUKHA PARIVĀRE  
YATHĀVAT A-VIPARĪTA SAM\_ŚAYA VI-VARJITE YATHĀVAT A-  
VIPARĪTA SAM\_ŚAYA VI-VARJITA-MUKHA PARIVĀRE  
SAMAYA-GAṆE SAMAYA-GAṆA-MUKHA PARIVĀRE  
A-KUHANE A-KUHANA-MUKHA PARIVĀRE  
ARĀVĀDE ARAVĀḌA-MUKHA PARIVĀRE  
ANIRĪKṢAKE ANIRĪKṢAKA-MUKHA PARIVĀRE  
ARVAT-GAME ARVAT-GAMA-MAKHA PARIVĀRE  
NANDI-MUKHE NANDI-MUKHA PARIVĀRE  
A-LOLA-GAME A-LOLA-GAMA-MUKHA PARIVĀRE  
A-NIMIṢE A-NIMIṢA-MUKHA PARIVĀRE  
YOGA-VIGATE YOGA-VIGATA-MUKHA PARIVĀRE  
PRIYA SAM\_ŚAYA VIDATE PRIYA SAM\_ŚAYA-VIGATA-MUKHA  
PARIVĀRE  
ANANDA-MĀNE ANANDA-MĀNA-MUKHA PARIVĀRE  
AN-AVAGATE AN-AVAGATA-MUKHA PARIVĀRE  
VI-VEKA-GATE VI-VEKA-GATA-MUKHA PARIVĀRE  
PRATHAMA-VĪRĀSANE PRATHAMA-VĪRĀSANA-MUKHA PARIVĀRE  
VIṬA-GATE VIṬA-GATA-MUKHA PARIVĀRE  
A-TULYE-GATE A-TULYA-GATA-MUKHA PARIVĀRE  
KṚTA-JÑĀ-GATE KṚTA-JÑĀ-GATA-MUKHA PARIVĀRE  
SAMŚAYA SAMUDGATA-GATE SAMŚAYA SAMUDGATA-GATA-  
MUKHA PARIVĀRE  
ABHAYA-GATE ABHAYA-GATA-MUKHA PARIVĀRE  
VIMATI VI-KARAṆA-GATE VI-MATI VI-KARAṆA-GATA-MUKHA  
PARIVĀRE  
VARA-VIGATE VARA-VIGATA-MUKHA PARIVĀRE  
PĀPA-JAVIN-MUKHE PĀPA-JAVIN-MUKHA-MUKHA PARIVĀRE  
TARU-VIGATE TARU-VIGATA-MUKHA PARIVĀRE  
ĀŚAYA-GATE SAM-PANNA ĀŚAYA-GATA SAM-PANNA-MUKHA  
PARIVĀRE  
DEVA SAM-KRAMAṆA DEVA SAM-KRAMAṆA-MUKHA PARIVĀRE  
DHĀNA-MEDHĀ-VIGATE DHĀNA MEDHĀ-VIGATA-MUKHA  
PARIVĀRE  
AN-ĀLAMBE AN-ĀLAMBA-MUKHA PARIVĀRE

RATNA-ĀRCI-FATE RATNA-ĀRCI-GATA-MUKHA PARIVĀRE  
 GULIKĀ-DHĀTU-VIGAME GULIKĀ-DHĀTU-VIGAMA-MUKHA  
 PARIVĀRE  
 VIPULA-FATE VIPULA-GATA-MUKHA ŚATA PARIVĀRE  
 NAYANA-MUKTI-GATE NAYANA-MUKTI-GATA-MUKHA ŚATA  
 PARIVĀRE  
 ŚARĀVARA-GATE ŚARĀVARA-GATA-MUKHA PARIVĀRE  
 MUKHA PA GATE, ŚAṬE ŚATA NI-LAYE. BHŪTE BHŪTA NI-LĀYE,  
 JĀTA VIJĀTA VA NI-LAYE ANI-LAYE, NI-LAYĀPAGATI SĀSI SĀRA-  
 VATI, INDU SUMATI, YAŚA-MATI, GUṆA-MATI, NAYA-MATI, TĀRA-MATI,  
 GATE-MATI GĀ KHA MATI, GAMANA-MATI, ANAVADYA-MATI, SĀRA-  
 MATI, DAṆḌA-MATI, ABHIVĀ-RŪPA-MATI, YATHĀVAT-MATI, NAYANA-  
 MATI, Ā-KHYĀNA MATI, ŚĪLA-MATI, NĀGA-MATI  
 GATE, SU-GATE, APAGATE, Ā-RŪDHA-GATE, CALA-GATE, ACALA-  
 GATE, ATY-ANTA-GATE, SĀRA VI-GAMANA-GATE, KṢAMA-GATE,  
 ABHAYA-GATE, ŚIVA GATE, NIRVĀNA GATE, YATHĀVAT GATE, A-  
 VIPARĪTA GATE, GATE, APAHATA GATE, SU-NAYA GATE  
 ĀVILA VIVARJITI, MADA VI-VARJITI, MĀNA VI-VARJITI, HATA VI-  
 VARJITI, AN-AYE VI-VARJITI, GHANA VI-VARJITI, KĀLA VI-VARJITI, A-  
 SĀRA VI-VARJITI, MATI GATE, NAYA GATE, DRDHI GATE, MATI GATE,  
 SMṚTI GATE, TATHĀGATA GATE, THĀTVĀ AN-ABHIDHYĀ ANUGATE,  
 DHARMA-DHĀTU A-SAM-RDDHA ANUGATE GATE, VIJAYA GATE\_  
 SARVA-VEDA VAJRA-MAYA SAMĀDHI-MUKHA GATE\_ SARVA-  
 TATHĀGATA-MUKHA NAYA, YATHĀVAT ANU-BODHA, TRY-ADHVA  
 SAMANTA-GUṆA ANU-ŚĀSA, TATHĀGATA-BHŪMI ANU-BODHA ANU-  
 GATE

Như vậy, **Tôn Thắng!** Đây là **Nhất Thiết Chư Pháp Nhập Môn Đà La Ni**. Nếu được Đà La Ni này thời Bồ Tát hay trì giữ tất cả điều mà chư Phật đã nói, hay dạo chơi tất cả Thế Giới của chư Phật, hay trì giữ tất cả điều mà **Thanh Văn, Duyên Giác** đã nói. Ất hay trì giữ tất cả kinh sách, y phương, Chú Thuật, Kinh Điền **Vi Đà** của Thế Gian. Hay vào hay ra ngôn ngữ của tất cả chúng sinh, hay biết Tâm của tất cả chúng sinh; khéo biết tất cả **ngôn ngữ, từ, âm**, như ngôn âm ấy hay liền đến trong tất cả con đường như vậy. Hay biết Pháp **thật, chẳng thật** được niệm bền chắc, nơi mà tất cả Bồ Tát cần phải cúng dường, hay dùng một ngón tay lay động tất cả Thế Giới của chư Phật, hay khiến cho chúng sinh kia không có sinh Tướng kinh sợ, hay dùng **một niệm** biết nơi 3 đời, hay chặt đứt tất cả **sự nghi ngờ và hối hận** của chúng sinh, hay khiến chúng sinh tu **Hạnh** (Caryā) quyết định lại không có đình trệ, thường được **niệm Thiện** (Kuśala-smṛti) trọn chẳng nương nhờ phụng sự chư Thiên, được vô lượng các **Tam Muội Môn** (Samādhi-mukhāni), được **Túc Mệnh Trí** (Purvanivasānusmṛti-jñānam), thường được **hóa sinh** (Upapādukā-yoni) chẳng thọ nhận bào thai, sinh ra thường ngồi trên hoa sen, trọn chẳng sinh vào nẻo ác thọ nhận thân

Hoặc nơi thọ nhận thân thì trong thân không có hang ổ của loài trùng. Ở tất cả nơi sinh ra, thường được **Đà La Ni** (Dhāraṇī) này, vĩnh viễn chẳng sinh vào nơi không có **cõi nước của Phật** (Buddha-kṣetra: Phật quốc thổ), thường được bàn tay có vật báu không tận, được cõi Phật trang nghiêm, được phương tiện **như thật** giáo hóa chúng sinh, hay biết tất cả **hành vi** của chúng sinh đã tạo làm, tay biết Tâm **Thiện, Bất Thiện** của chúng sinh, hay biết tất cả Pháp mà Ngoại Đạo đã tu hành, được ưa thích nói phương tiện được **Vô Tận Tạng Đà La Ni**, được **Thiện Hỷ Đà La Ni**, được **Ba Tu**

**Mật Đà La Ni**, được **Vô Lượng Xung Đà La Ni**, được **Nhất Thiết Văn Trì Đà La Ni**, được **Vô Úy Đà La Ni**

Lại nữa Tôn Thắng! Nếu điều thiết yết để nói thì người này được **Nhất Thiết Phật Sát Hư Không Pháp Giới Vi Trần Số Bất Vong Đà La Ni**. Được số giọt nước thuộc **Thủy Giới** trong tất cả Thế Giới của **Pháp Giới Hư Không Giới**, được nhóm **Bất Vong Đà La Ni** như vậy. Được nhóm số sinh diệt của tất cả đám lửa trong lửa lớn tràn đầy tất cả cõi Phật tận bờ mé vị lai của **Pháp Giới Hư Không Giới**, được nhóm **Bất Vong Đà La Ni** như vậy

Lại nữa, được số bụi nhỏ được đập nát nhỏ nhiệm từ đất đai, cây cỏ với tất cả cõi Phật tận bờ mé vị lai của **Pháp Giới Hư Không Giới**, được số **Bất Vong Đà La Ni** như vậy

Lại nữa, được nhóm **Bất Vong Đà La Ni** nhiều như số bụi nhỏ với số cát của sông Hằng trong tất cả cõi Phật tận bờ mé vị lai của **Pháp Giới Hư Không Giới**, được nhóm như vậy của **Chư Phật Hiện Tại Tâm Niệm Đà La Ni**

Này Tôn Thắng! Được Đà La Ni như vậy thời Bồ Tát hay được trăm ngàn Đà La Ni chẳng thể nghĩ bàn của nhóm như vậy, cho đến vô lượng trăm ngàn **Tam Muội Môn** chẳng thể nghĩ bàn

Này Tôn Thắng! Nếu có người khéo tụng tại Tâm thời người này không có: sợ **Phi Nhân** (Amaṇuṣa), sợ **La Sát** (Rākṣasa), sợ **Bỉ Xá Già** (Piśāca). Nếu tại nơi **A Luyện Nhã** (Araṇya) thời không có sợ **Ti Lợi Đa** (Preta) với sợ nhóm sư tử, cọp, sói, thú ác, trùng độc, giặc cướp, người ác với lông dựng đứng.

Nếu người tụng Đà La Ni này. Nếu bị tất cả các Quỷ Thần ác chụp bắt thì mau được giải thoát

Nếu người tụng Đà La Ni này thì tất cả ác độc, hoặc bên trong thân hoặc bên ngoài thân đều chẳng thể gây tai vạ

Nếu nơi chốn có tụng Đà La Ni này. Hoặc thôn xóm, thành ấp. Hoặc trong Chúng, hoặc **Tăng Phòng**, hoặc nơi Kinh Hành... trọn không có nhóm Quỷ của tất cả **Phương Đạo, Khởi Thi** (Vetāla). Lại không có sợ nhóm: nạn vua chúa, giặc cướp, nước, lửa, đao, Quỷ độc ác, người, Phi Nhân, Rồng độc

Lại nữa Tôn Thắng! Nếu có Tỳ Khuru, Tỳ Khuru Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di hoặc **tại gia**, (Gṛha-stha) hoặc **xuất gia** (Pravrajyā) tu hành **Tịnh Hạnh** (Brahma-caryā) mặc quần áo sạch, dùng hương hoa tốt cúng dường chư Phật Bồ Tát, Tâm niệm chư Phật Bồ Tát, tụng Đà La Ni này. Nếu có người bệnh: hoặc đau đầu, hoặc bệnh sốt rét, bệnh trúng gió gây khổ; hoặc bệnh nóng sốt, bệnh lạnh; hoặc chúng sinh bị **khổ động** (dậy lên sự đau khổ): 1 ngày, 2 ngày, hoặc 3 ngày, hoặc 4 ngày, hoặc thường bệnh. Hoặc đau mắt, hoặc đau răng, hoặc đau bụng, hoặc đau lưng, hoặc gió ác, hoặc mất niệm, hoặc bị Quỷ bám dính. Nhóm bệnh như vậy, vì người này tụng Đà La Ni này, dùng bàn tay xoa bóp

Này Tôn Thắng! Nếu tụng Đà La Ni này 198 biến, nếu các bệnh, các sự sợ hãi chẳng trừ diệt được thời không có chuyện đó. Tại sao thế? Vì chư Phật quá khứ dùng Đà La Ni này ủng hộ chúng sinh, chư Phật vị lai cũng dùng Đà La Ni này ủng hộ chúng sinh, chư Phật hiện tại cũng dùng Đà La Ni này ủng hộ chúng sinh

Tôn Thắng! Đà La Ni này có Công Đức lớn, có Thế Lực lớn, phần lớn vì chúng sinh làm lợi ích lớn. Nếu có chúng sinh khéo tụng Đà La Ni này, trì giữ tại Tâm thời có 80 ức Dạ Xoa ủng hộ người này”

\_Bây giờ, trong Hội có Dạ Xoa Vương tên là **Xa Lạp Sa** có một ngàn quyền thuộc, bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Chúng con kèm với quyền thuộc thường sẽ ủng hộ người tụng Đà La Ni này

Bạch Đức Thế Tôn! Trong núi Tuyết lớn có cỏ thuốc tốt tên là **Ích Tinh Khí**, sức Đức của thuốc này hay khiến cho tất cả cỏ thuốc có được trong **Diêm Phù Đề** tăng trưởng thể lực

Thế Tôn! Con thường đem thuốc màu nhiệm này rưới vảy lên người này giúp cho tăng thêm Khí Lực ấy, khiến người tụng Đà La Ni này vĩnh viễn chẳng bị bệnh khổ, thân tâm an ổn, không có chỗ đau nhức, nằm ngủ không có mộng ác”

\_Khi ấy. Đức Thế Tôn lại bảo Tôn Thắng: “4 vị Đại Thiên Vương kia trong khoảng chưa thành Phật thường sẽ ủng hộ người tụng Đà La Ni này, trọn chẳng buông bỏ. Cho đến các nhóm Thiên Tử trong **Tam Thập Tam Thiên, Diêm Ma, Đâu Suất, Hóa Lạc, Tha Hóa Tự Tại** cho đến trong khoảng chưa thành Phật thường sẽ ủng hộ người này

Này Tôn Thắng! Người trì Đà La Ni này chẳng được **Uẩn** (Skandha), **Giới** (Dhātu), các **Nhập** (Āyatana). Nếu chẳng được Uẩn, Giới, các Nhập tức chẳng được tất cả các Pháp. Nếu chẳng được tất cả các Pháp thì người này liền mau chóng thành tựu Đà La Ni này

Lại nữa Tôn Thắng! Các Pháp **thật chẳng thể được**, chỉ dùng Pháp của ngôn ngữ cho nên gọi là **Uẩn, Giới, các Nhập**. Vì Uẩn, Giới, các Nhập cho nên gọi là **tụ tập**. Tất cả các Pháp **thật không có tụ tập**. Tại sao thế? Vì Tính của **Sắc** (Rūpa: *hình thể vật chất, màu sắc*) chẳng thể được. Như **Tự Tính** (Svabhāva) của mỗi mỗi **Đất** (Pṛthivi: địa) thành tựu, như Tự Tính của mỗi mỗi **Thủy** (Ap: nước) thành tựu, Tự Tính của mỗi mỗi **Hỏa** (Tejo: lửa) thành tựu, Tự Tính của mỗi mỗi **Phong** (Vāyu: gió) thành tựu. Như vậy Tự Tính của các **Địa** (Dhātu) thành tựu, không có tăng thêm, không có giảm bớt, không có tụ hợp, **thật chẳng thể được**, không có nơi chốn

Thế nào gọi là **Sắc, như Sắc? Địa Thủy Hỏa Phong** (đất, nước, lửa, gió) cũng lại như vậy. Quá khứ không có người tạo làm, vị lai không có người tạo làm, hiện tại không có người tạo làm. Tại sao thế? Vì tất cả các Pháp không có hình, không có sắc, không có sinh, không có diệt. **Pháp** (Dharma) nếu chẳng sinh tức không có diệt. Nếu không có sinh diệt tức không có tạo làm

Lại nữa, nói **hữu sắc** cho nên tức có quá khứ, vị lai, hiện tại. **Sắc** này **thật chẳng thể được**. Nên biết tức không có quá khứ, vị lai, hiện tại. Chính vì thế cho nên **Sắc** (Rūpa), **Thống** (Vadanā: thọ), **Tướng** (Samjñā), **Hành** (Saṃskāra), **Thức** (Vijñāna) cũng lại như vậy

Thế nên **năng nhập** tức là **nhập vào Đà La Ni**. Nhập vào Đà La Ni này tức gọi là **nhập vào Uẩn** này. Nếu nhập vào Uẩn này tức gọi là được Đà La Ni. Đà La Ni này có tên gọi là **Trì** (Dhāra)

**Trì** này trì giữ nơi nào? **Trì** không có chỗ được, gọi là trì giữ nơi lời nói đạt được. Dùng Pháp của Ngôn Ngữ cho nên có danh tự, âm thanh **giả hợp**. Thật không có chỗ được cho nên gọi là **tạo làm** (tác). Thật không có **Uẩn**, không có **Nhập**. Thật không có Pháp có thể trì giữ. Tại sao thế? Vì Pháp **không có tạo làm** (vô tác) này, mượn tên gọi là **sắc**. Pháp không có tạo làm này **tụ tập** như thế nào? Nếu có thể **tụ tập** thì mượn tên gọi là **Uẩn**. Nếu chẳng tụ tập thì vì sao gọi là Uẩn?

Lại nữa Tôn Thắng! Do gom góp nhiều các Pháp, nên gọi là **Xá** (căn nhà), gọi là **thành** (cái thành). Như người có đất đai, tường vách, đòndông, cây cột, cái đòntay, cái xà ngang trên cửa, cánh cửa, hướng cửa, cửa sổ thì gọi là **xá căn nhà**. Do gom góp

nhiều căn nhà, ngõ tắt, đường bờ ruộng, lầu gác, tường thấp, bức tường chống đỡ, vườn, rừng, ao, hào... thì gọi là **cái thành**. Nếu lia mọi vật này thì **cái thành chẳng thể được**

Như vậy! Như vậy Tôn Thắng! Vì **giả hợp** mọi Duyên nên gọi là **Sắc Uẩn** (Rūpa-skandha), tìm cầu **Thật Tướng** này thật chẳng thể được. Nếu chẳng thể được thì vì sao có **tụ tập**? Nếu không có tụ tập thì vì sao có **sắc, như sắc? Thông** (Vadanā: thọ), **Tướng** (Samjñā), **Hành** (Samskāra), **Thức** (Vijñāna) cũng lại như vậy

Lại nữa Tôn Thắng! Nếu nhập vào Uẩn này, tức gọi là nhập vào Đà La Ni Môn

Này Tôn Thắng! Đà La Ni này cũng chẳng thể được. Tại sao thế? Như mỗi mỗi con mắt chẳng thể được, mỗi mỗi Giới chẳng thể được. **Lỗ tai, lỗ mũi, cái lưỡi, thân, ý** cũng lại như vậy. Tại sao thế? Vì trong đây **thật chẳng thể được**

Nếu thật chẳng thể được thì gọi là **không có vật**. Nếu không có vật tức **không có thành tựu**. Nếu không có thành tựu tức **không có sinh**. Nếu không có sinh tức **không có diệt**. Nếu không có sinh diệt tức không có quá khứ, vị lai, hiện tại. Chỉ vì **Thế Pháp** (Loka-dharma: Pháp của Thế Gian) có **danh tự, ngôn ngữ**. Danh tự, ngôn ngữ này **thật không có chỗ có chúng sinh** cũng không có lời nói. **Thế Pháp** cũng **không có dính mắc**. Không có dính mắc tức là **không có lời nói**.

Các Pháp này thật chẳng thể được, **thật không có vật**. Nếu thật không có vật cũng **không có thành tựu**. Nếu không có thành tựu cũng **không có sinh**. Nếu không có sinh tức **không có diệt**. Nếu không có sinh diệt tức **không có 3 đời**. Nếu không có 3 đời tức không có danh tự, tức không có tướng mạo. Nếu không không có tướng mạo tức không có ngôn thuyết, không có tụ tập, không có nhiễm dính, không có đi, không có đến, không có chúng, không có đặc, chẳng phải là Phạm Phu Địa, chẳng phải là Thanh Văn Địa, chẳng phải là Duyên Giác Địa, chẳng phải là Bồ Tát Địa, cũng chẳng phải là Phật Địa, chẳng phải là Địa, chẳng phải chẳng phải là Địa. Nếu chẳng phải là Địa, chẳng phải chẳng phải là Địa thì gọi là **Như** (Tathā), cũng chẳng phải là Như, chẳng phải chẳng phải là Như, tịch diệt không có Tướng. Lại mượn Pháp của ngôn ngữ gọi là **Như Lai** (Tathāgata). Tại sao thế? Do **Đệ Nhất Nghĩa** vậy. Đệ Nhất Nghĩa này không có chỗ có, thật chẳng thể được. **Chẳng thể được** này gọi là **Như Lai**

Lại nữa Tôn Thắng! Như **Nhãn Giới** (Cakṣu-dhātu), **Nhãn Thức Giới** (Cakṣu-vijñāna-dhātu) cho đến **18 Giới** (Aṣṭadaśa-dhātavaḥ) vì Pháp của ngôn ngữ cho nên tạo làm **tên gọi** (danh) như **Địa Giới** (Pṛthivi-dhātu), vì Pháp Ngôn Ngữ của chúng sinh cho nên tạo làm mọi loại tên gọi

Như vậy! Như vậy Tôn Thắng! Pháp của ngôn ngữ này gọi là **Pháp Giới** (Dharma-dhātu). Nếu nhập vào Pháp Giới này thì gọi là nhập vào Đà La Ni này. Trong ấy nói **nhập vào**. Vì sao gọi là **nhập vào**? Vì chỗ nói **nhập vào** là **nhập vào không có chỗ nhập vào**. Tại sao thế? Vì tất cả các Pháp **thật không có vật**. Nếu thật không có vật tức **không có thành tựu**. Nếu không có thành tựu tức là **không có sinh**. Nếu không có sinh tức là **không có diệt**. Nếu không có sinh diệt tức **không có 3 đời**. Chỉ vì các Pháp mượn lập danh tự. Nhưng các Pháp này với ngôn thuyết, danh tự, **thật trống rỗng** (Śūnyatā: không tính), **không có Tướng** (Animitta). Pháp nếu không có Tướng tức là **không có Nguyện** (Apraṇihita). Nếu không có Nguyện tức **không có đi lại, động chuyển, hý luận**

Thiện Nam Tử! **Thật Tính** của tất cả các Pháp như vậy, không có lừa dối

Này Tôn Thắng! Ở trong đời sau, nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện hoặc có viết chép, đọc tụng. Hoặc vì người diễn nói Đà La Ni này thì Công Đức mà người này có được, trừ Phật Thế Tôn ra, không ai có thể nói Công Đức của người này được”

\_Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói **Kinh** này xong thì 3 ngàn Đại Thiên Thế Giới chấn động theo 6 cách. Tất cả chư Thiên tấu các kỹ nhạc, tuôn mưa các hoa Trời. Tám vạn bốn ngàn **Thiên Nhân** được **Pháp Nhân** (Dharma-caksus) thanh tịnh. Có một ngàn người phát **Tâm Vô Thượng Đạo** (Agra-mārga), 9300 chư Thiên đồng phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)

Khi ấy, Tôn Thắng với Bồ Tát Ma Ha Tát ở tất cả phương khác đi đến dự hội, với **Xà Bà Già Dạ Xoa Vương** kèm với tất cả Đại Chúng, chư Thiên, người đời với hàng Càn Thát Bà, A Tu La... nghe điều Đức Phật đã nói thấy đều vui vẻ phụng hành

TÔN THẮNG BỒ TÁT THƯA HỎI  
NHẤT THIẾT CHƯ PHÁP NHẬP VÔ LƯỢNG MÔN ĐÀ LA NI  
\_Hết\_

\_Bấy giờ, Tam Thiên Nhật Nguyệt chư Thiên Vương, các Long Vương, các A Tu Luân Vương, Chủ Thiên Địa Đại Quý Thần với Thiên Ma Vương, Hỏa Thần Vương, Sơn Thần Vương, Thụ Thần Vương, các Thần Vương... liền ở trước mặt Đức Phật, cài chéo bàn tay, làm lễ, phụng hành, tụng Chú này

“Con ngày ngày đến cúng dường, tức chẳng bị chết đột ngột, tất cả các ác đều chẳng được dịp thuận tiện gây hại. Nơi có người Trì Chú này thời các Thiên Vương, các Tu Luân Vương, các Đại Quý Tướng Quân đều cùng nhau kính hộ, thừa sự. Người học Chú này tự mình đến làm Phật”

(Từ phần **bấy giờ** trở xuống thì **Đan Tạng** đều không có)

“**Xà lê, ma ha xà lê, xà la ni, ru khư, mục khư, sa ba đề, ma ha sa ba đề**”

Thọ trì **Cú Chú** này, phúng đọc tụng thời biết được **Túc Mệnh** trong 7 đời. Người thọ trì thì tất cả **Phù Đà** (Bhūta), Quý Thần hoặc Người, Phi Nhân chẳng thể đến gần quấy nhiễu. Rắn độc chẳng dám cắn, thuốc độc tự nhiên trừ, đao cũng chẳng thể gây thương tích, vua cũng chẳng dám hại, Phạm Thiên cũng chẳng giận dữ, là điều mà 70 ức Phật đã nói. Người phạm vào Chú này, sẽ phạm vào tội nặng

\_Lại có, 80 người thuộc nhóm Di Lặc, “Con cũng sẽ nói **Tri Cú Chú** này”

“**A tri, hòa tri, tra khư, tra la, la lý di, lư lư di, thiện lê, đề lê**”

Thọ trì **Cú Chú** này, phúng đọc tụng thời biết được **Túc Mệnh** trong 14 đời. **Tri Cú Chú** này là điều mà 84 ức Phật đã nói. phạm vào Chú này, sẽ bị tội nặng

“**A tri, hòa tri, na tri, cuu na tri, đề lê, sa la ba đề, a na ba đề, ba na đề, ca hòa ni, ma ha ca hòa ni**”

Thọ trì **Cú Chú** này, phúng đọc tụng thời biết được **Túc Mệnh** trong vô số đời. Người thọ trì thì tất cả **Phù Đà** (Bhūta), Quý Thần hoặc Người, Phi Nhân chẳng thể đến gần quấy nhiễu. Rắn độc chẳng dám cắn, thuốc độc tự nhiên trừ, đao cũng chẳng thể gây thương tích, vua cũng chẳng dám hại, Phạm Thiên cũng chẳng giận dữ. **Tri Cú Chú** này là điều mà vô số ức Phật đã nói. Người phạm vào Chú này, sẽ bị tội nặng.

**Tri Cú Chú** này chú vào vây khô thì khiến sinh ra hoa lá, trăm bệnh tiêu trừ, tự nhiên an ổn, tịch trừ việc hung hại

Nam mô Phật. Khiến cho Chú của con đều được theo nguyện

PHẬT NÓI ĐÀ LÂN NI BÁT



\_ Nghe như vậy: một thời Đức Phật ngự tại Tịnh Xá **Kỳ Hoàn Cấp Phạm Cô Độc** ở nước **Xá Vệ**

\_ “**Xà ly, ma ha xà ly, xà lan ni, nọa ỷ mục đê, tam ba đê, ma ha tam ba đê**”

Thọ trì, phúng tụng, đọc... ắt biết **Túc Mệnh** trong 7 đời. **Đà Lan Ni Bát** này là điều mà 77 ức Phật đã nói

\_ “**Át đinh, bạt đinh, đả tra chi, xoa ly lạc chi, la lam di, lâu lam di, hê ly, di ly, đê ly**”

**Đà Lan Ni Bát** này: phụng trì, phúng tụng, đọc... ắt biết **Túc Mệnh** trong 14 đời. **Đà Lan Ni Bát** này là điều mà tám vạn bốn ngàn ức Phật đã nói

\_ “**Át đê, bạt đê, niết đê, cru niết đê, thiết ly sa la ba đê, an na ba đê, na na ba đê, ca thân ni, ma ha ca thân ni**”

Thọ nhận **Đà Lan Ni Bát** này: trì, phúng tụng, đọc... ắt biết **Túc Mệnh** trong vô ương số đời. Là điều mà chẳng thể xưng đếm ức Phật đã nói

\_ “**Xà ly, ma ha xà ly, xà lợi nê, a cơ, ma cơ, bà ba đế, ma ha sa bà đế, sa mạn bà đế, sa mạn đế, ma ha sa mạn đế**”

Hay tự nghĩ nhớ việc trong 7 đời. **Đà La Ni Cú** này là điều mà 77 ức Phật đã nói

\_ “**A trí, bà trí, na trí, cứu na trí, a nậu bà đế, bà đế bà đế, ca tứ, ma ha ca tứ, phó đà, ma ha phó đà, phó phó đà, phó xa bà đế**”

Hay tự nghĩ nhớ việc trong 12 đời. **Này A Nan!** Chú này là điều mà 82 ức chư Phật đã nói

\_ “**A cơ, ma cơ, na cơ, na li ni, na già sa ly, sa la ni ly, xà hê ly, xà hê la bà đế, thiên đế, ly thiên đế, la bà đế**”

Hay tự nghĩ nhớ việc trong 30 đời. **Này A Nan!** **Đà La Ni Cú** này là điều mà 99 ức chư Phật đã nói

\_ “**A trí, na trí, cừu na trí, trác cơ, trác trà cơ, lâu lâu di, hê ly, tì ly, sơ ly**”

Hay tự nghĩ nhớ việc trong 40 đời. **Này A Nan!** Chú này là điều mà 99 ức chư Phật đã nói. **Đà La Ni Cú** này, chúng ta thường sẽ thủ hộ người này

\_ Bây giờ, Đức Thế Tôn liền nói Kệ là:

.)“**Đà La Ni Kinh** này

Chư Phật trước đã nói

Nay Ta cũng diễn sớ

Nhiều ích các chúng sinh

.)Nếu người nghe Chú này

Rộng sinh Tâm tin thích

Hay nghĩ nhớ đời trước

Đến được bốn mươi đời

.)Nếu người Tâm tin thích

Nghe, trì Chú như vậy

Nơi kẻ ấy đi, ở

Chẳng gặp các ách nạn

Không có người (Manuṣya), **Phi Nhân** (Amanuṣya)

**Cưu Bàn** (Kumbhaṇḍa), **Phú Đan Na** (Pūtana)

Chẳng thể gây não hoạn

Do tụng trì Chú này

.)Chẳng bị đao gây thương

Độc cũng chẳng thể hại

Chẳng bị kẻ khác giết

Do tụng trì Chú này

.\_ Vua Thiên Ma **Ba Tuần** (Pāpīyas)

**Đặc Tôn** trong **cõi Dục** (Kāma-dhātu)

Chẳng thể gây chướng nạn

Do tụng trì Chú này

.)Cha mẹ với anh em

Quyền thuộc với bạn thân

Chẳng gặp họa suy họa

Do tụng trì Chú này

.)Ổ trăm ngàn ức kiếp

Gây tạo nghiệp chẳng lành

Bảy ngày hay khiến tịnh

Do tụng trì Chú này

.)Bồ Tát ở ức kiếp

Gom chứa các Phước Đức

Bảy ngày hay khiến thắng

Do tụng trì Chú này

.)Hàng bốn Đại Thiên Vương

Hộ bốn phương Thế Gian

**Câu Tỳ La** (Kubera), **Đề Đầu** (Dhṛtarāṣṭra)

**Bác Xoa** (Virūpākṣa), **Tỳ Lâu Trà** (Virūdhaka)

Đại Thần, các quyền thuộc

Vui vẻ mà khen ngợi

Cung kính thường ủng hộ

Do tụng trì Chú này”

.\_ “**An Ôn Chúc Lũy Mãn Cự Túc Vương** Như Lai

**Cám Lưu Ly Cự Túc Vương** Như Lai

**Khuyến Trợ Chúng Thiện Cự Túc Vương** Như Lai

**Vô Ưu Đức Cự Túc Vương** Như Lai

**Được Sư Cự Túc Vương** Như Lai

**Liên Hoa Cự Túc Vương** Như Lai

**Toán Trạch Hợp Hội Cự Túc Vương** Như Lai

**Giải Tán Nhất Thiết Phộc Cự Túc Vương** Như Lai,

Tri tên tám Đức Phật

Mau được **Vô Thượng Đạo**

Ức kiếp a tăng kỳ

Hành ác đều tiêu trừ

Mau được hiểu rõ **Giáo**

Bay đi đến nước Phật

Mau được **Nê Hoàn Đạo** (con đường Niết Bàn)”

**\_“Nam mô Phật Đà**

**Nam mô Đạt Ma**

**Nam mô Tăng Già**

**Nam mô ma ha lê sư**

**Tì xà la xà, ái khuất đà, kiền đà, sa mãn đà bạt xà la, sí đà. kiền quật trà, thệ trà, già lợi già lợi, ma ha già lợi, phù ma lợi, phù ma lạc, sí tất đam tỳ xà tỳ, a xà tỳ, cúc cứu, cúc cúc sí, tất bà đà la ni sí, a phiến đề, ma câu lê, ma nghệ, hô di hô di, hô ma hô ma, sa hợa ha”**

Đây là điều mà vô lượng chư Phật quá khứ đã nói. **Di Lạc** (Maitreya) đời vị lai, Bồ Tát đời **Hiền Kiếp** (Bhadra-kalpa) sẽ tuyên nói. Khéo trị sự tăng tổn của **4 Đại**, cũng trị 404 loại bệnh bên trong Tâm, cũng trị nghiệp chướng, phạm Giới, các ác vĩnh viễn tận hết

**KINH TÔN THẮNG BỒ TÁT ĐÀ LA NI**  
**\_MỘT QUYỂN (Hết)\_**

08/06/2017